TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KV6 - VL	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/2026/QĐST-HNGĐ	

VL, ngày 02 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2026/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ X, sinh năm 1982; Số CCCD: 083182009296; ĐKTT: 506/35 ấp Tây Lộc, xã VT, tỉnh VL; Nơi cư trú hiện nay: ấp LQ, xã CL, tỉnh VL.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1981; Số CCCD: 083081013886; Địa chỉ: 506/35 ấp TL, xã VT, tỉnh VL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mỹ X với ông Lê Hoàng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà Đoàn Thị Mỹ X và ông Lê Hoàng P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: bà Đoàn Thị Mỹ X và ông Lê Hoàng P có tạo ra 01 con chung tên Lê Hoàng V - sinh ngày 03/4/2008, đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Đoàn Thị Mỹ X tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà X đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0009100 ngày 13/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho bà X số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)